

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2019/HS-ST**
Ngày: 20-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phước Hải;

2. Ông Đặng Minh Lý.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Danh Bi G**, sinh năm 1999, tại: Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh G và bà Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 11/11/2018 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp 4, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Thanh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 11/11/2018, Danh Bi G đi đến tiệm cắt tóc tên Thanh N; địa chỉ đường số 2, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương do bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương làm chủ để cắt tóc, sau khi cắt tóc xong thì G ra về, đi được một đoạn khoảng 100m thì G quay lại tiệm cắt tóc để chỉnh sửa lại tóc. Khi G quay lại đây thì thấy bà N đang cạo mặt cho bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp 4, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Lúc này G thấy một điện thoại nhãn hiệu OPPO F3 life màu vàng đồng để trong rổ màu đỏ trên kệ nên G lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi khỏi tiệm cắt tóc, khi G vừa ra khỏi tiệm thì bà N nghi ngờ nên kiểm tra lại rổ đựng điện thoại thì phát hiện điện thoại mình bị mất nên đuổi theo G truy hô “trộm, trộm” thì G bỏ chạy và nấp vào trong bụi cây khoảng 15 phút sau thì lực lượng Công an phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đến mời G về trụ sở để làm việc. Tại đây, G khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm điện thoại nhãn hiệu OPPO F3 life màu vàng đồng của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 381 ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 điện thoại di động, hiệu OPPO F3 life màu vàng đồng, trị giá 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Đối với điện thoại di động, hiệu OPPO F3 life màu vàng đồng, ngày 05/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả chiếc điện thoại trên cho bà N theo Quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 19/11/2018.

Tại Bản Cáo trạng số 46/CT-VKS – HS ngày 28/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Danh Bi G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Danh Bi G mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và về biện pháp tư pháp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo Danh Bi G không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá

trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 11/11/2018 tại tiệm cắt tóc tên Thanh Nhạn thuộc đường số 2, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Danh Bi G đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động, hiệu OPPO F3 life màu vàng đồng, trị giá 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị Tuyết N nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng của vụ án: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Danh Bi G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Danh Bi G 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2018.

2./ Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Danh Bi G phải nộp 200.000đ.

3./ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

